

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tư và bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vũ Quốc H, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Nh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1994 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-10-2023 Vũ Quốc H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đa Têh, tỉnh Lâm Đồng khởi tố, điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-5-2023, đang bị tạm giam. Có mặt.

2. Nguyễn Đức D (tên gọi khác: Dn), sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1962; có vợ là Trịnh Thị T, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2017; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 157/2022/HSST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Đức D 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngày 25-3-2023 chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí theo quyết định của Bản án trên vào ngày 06-6-2023, nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 25/2011/HSST ngày 25-5-2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xử phạt Nguyễn Đức D 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 09 tháng về tội “Cố ý gây

thương tích”, quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại Bản án số 94/2011/HSPT, ngày 14-9-2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, xử phạt Nguyễn Đức D 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 27-7-2013 chấp hành xong hình phạt tù và ngày 06-01-2012 đã đóng án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án số 25/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, về trách nhiệm dân sự, bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, vì vậy đến thời điểm này đã hết thời hiệu thi hành án theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự, đã được xóa án tích.

Ngày 16-10-2023 Nguyễn Đức D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng khởi tố, điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2023, đang bị tạm giam. Có mặt

3. Nguyễn T, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn D, xã L huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc chi bộ 2 Đảng bộ xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; có vợ là Trương Thị H, sinh năm 1984 và 03 con lớn (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-5-2023 đến ngày 16-8-2023 thì được áp dụng biện pháp bảo lãnh, đang tại ngoại. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Trương Công N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ dân phố R, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1994. Địa chỉ: phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- Chị Trương Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- Anh Mai Văn M, sinh năm 1988. Địa chỉ: xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Vũ N, sinh năm 1990. Địa chỉ: xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Dg, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970. Địa chỉ: xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954. Địa chỉ: phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T, Võ Văn A, Nguyễn Đức D và Vũ Quốc H đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái làm phương tiện đến tỉnh Đắk Nông trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định trên, các đối tượng sử dụng biển số xe giả rồi gắn đề lên các biển số của các xe ô tô thuê, nhằm che giấu sự phát hiện. Trong tháng 5 năm 2023, các đối tượng đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Vào ngày 16-5-2023, Phạm Văn T thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển kiểm soát 93A - 101.84 của chị Nguyễn Thị Khánh H (vợ của Vũ Quốc H) để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại rủ Vũ Quốc H, Võ Văn A và Nguyễn Đức D đến tỉnh Đắk Nông cùng đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Sau đó, T điều khiển chiếc xe ô tô trên đến đón H ở thị xã P, tỉnh Bình Phước, đón A khu vực nông trường 9, thuộc xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước và đón D ở thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17-5-2023, Phạm Văn T, Võ Văn A, Vũ Quốc H và Nguyễn Đức D đến khu vực nhà ông Trương Công N, thuộc thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, sau đó T, A, H và D đã có hành vi trộm cắp 09 bao tiêu của ông N, mang đi cất giấu tại rẫy của người dân ở xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Vụ thứ hai:

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17-5-2023, Phạm Văn T, Vũ Quốc H, Võ Văn A và Nguyễn Đức D đến nhà ông Nh tiếp tục trộm cắp 10 bao tiêu của ông N, mang đi cất giấu tại huyện B, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 06 giờ 30 phút cùng này, Phạm Văn T, Vũ Quốc H, Võ Văn A và Nguyễn Đức D mang 09 bao hạt tiêu khô mang đi bán cho đại lý thu mua nông sản của ông Nguyễn Văn Dg, thuộc xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hoài là người trực tiếp giao dịch, ông Dg đồng ý mua với giá 72.000/01kg và cân lên được 493,1 kg, nhưng A chưa lấy tiền mà nói với ông Dg còn mấy bao nữa, cân luôn rồi tính tiền luôn.

Sau đó, T gọi cho Nguyễn T nhờ chở 10 bao tiêu đang cất giấu tại huyện B, tỉnh Bình Phước, mang đi tiêu thụ tại đại lý của Nguyễn Văn Dg cân lên được 540,7 kg. A cũng là người trực tiếp giao dịch với ông Dg.

Tổng cộng hai lần bán là 19 bao hạt tiêu khô, có khối lượng là 1.030 kg, thành tiền 74.160.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ ông Dg, A đưa cho T 4.000.000 đồng, H được chia 16.000.000 đồng, D được chia 13.000.000 đồng, số tiền còn lại T và A chia nhau tiêu xài.

- Vụ thứ ba:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20-5-2023, Phạm Văn T thuê xe tự lái của anh Nguyễn Thanh H là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota - Vios, biển kiểm soát 93A - 125.88 nhằm mục đích làm phương tiện đi đến tỉnh Đắk Nông tiếp tục trộm cắp tài sản. Sau đó, T rủ H và D đi trộm cắp, thì H và D đồng ý.

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21-5-2023, Phạm Văn T, Vũ Quốc H và Nguyễn Đức D điều khiển ô tô đến khu vực nhà của gia đình chị Trần Thị H, thuộc xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó T, H và D đã có hành vi trộm cắp tài sản của

chị H gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám; 01 điện thoại Vsmart JOY4, màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vos15 3578, core i5 - 8250, màu đen của chị H.

- Vụ thứ tư:

Sau khi trộm cắp tài sản ở nhà chị Trần Thị H, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21-5-2023, Phạm Văn T, Vũ Quốc H và Nguyễn Đức D điều khiển ô tô đến khu vực nhà của gia đình chị Nguyễn Thị Hồng X, thuộc bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, T, H và D đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H1 - 200.77, nhãn hiệu Honda -Vision, màu trắng của chị X.

Sau khi trộm cắp được những tài sản trong lần 03 và 04 trên thì chiếc xe mô tô do T quản lý, sử dụng; đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 điện thoại Vsmart JOY4; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vos15 3578 thì H giữ và cất giấu tại nhà mẹ ruột của H là bà Nguyễn Thị Đ nhưng bà Đ không biết. Sau đó, hành vi trộm cắp của T, H, D bị Cơ quan điều tra phát hiện (BL 122 -165).

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Phạm Văn T, Vũ Quốc H không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KLHĐĐG ngày 02-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

Trộm cắp lần 01 và 02:

- Khối lượng 1.033,8 kg hạt tiêu khô trị giá 77.535.000 đồng (1 kg = 75.000 đồng, lần 01 = 493,1 kg x 75.000 đồng = 36.982.500 đồng, lần 02 = 540,7 kg x 75.000 đồng= 40.552.500 đồng).

Trộm cắp lần 03:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vison màu đen, biển kiểm soát 48H1-200.77, đã qua sử dụng, trị giá 33.000.000 đồng.

Trộm cắp lần 04 :

- 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Vos15 3578, sản xuất năm 2018 đã qua sử dụng, có trị giá 5.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu xám đã qua sử dụng, trị giá 400.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart JOY4, màu đen đã qua sử dụng, trị giá 600.000 đồng.

Tổng cộng tài sản bị chiếm đoạt 04 lần trị giá 116.535.000 đồng.

Cáo trạng số 70/CT-VKS-ĐL ngày 10-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D, Nguyễn T thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, khoản và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29-7-2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc H từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28-5-2023.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Võ Quốc H, Nguyễn Đức D, Nguyễn T.

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Trần Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám; 01 điện thoại di động Vsmart JOY4, màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vos15 3578, core i5 - 8250, màu đen là chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ.

- Quá trình điều tra xác định, đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, biển kiểm soát 93A - 101.84, màu sơn xám là của chị Nguyễn Thị Khánh H cho Phạm Văn T thuê làm phương tiện đi lại nhưng không biết T và Vũ Quốc H làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, biển kiểm soát 93A - 343.20, màu sơn xám là của anh Nguyễn Vũ N cho Nguyễn T mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết D dùng làm phương tiện chở tài sản đi tiêu thụ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota - Innova, biển kiểm soát 93A - 101.84 cho chị Nguyễn Thị Khánh H; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, biển kiểm soát 93A - 343.20 cho Nguyễn Vũ N, là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen và 01 tuýt bằng kim loại có hình chữ L, màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng; 01 điện thoại di động Redmi A1, màu đen của Nguyễn Đức D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, màu vàng của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Real me 5 Pro, màu xanh của Vũ Quốc H là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả cho bị hại ông Trương Công N số tiền 50.000.000 đồng mà các bị can giao nộp trong quá trình điều tra (số tiền này do phạm tội mà có), hiện đang chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- Trả lại cho Nguyễn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Poco x3 Pro; trả lại cho ông Nguyễn Văn Dg 01 đầu thu Camera, nhãn hiệu Kbvison không dùng vào việc phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Vision, màu trắng, biển kiểm soát 48H1 - 200.77, là tài sản đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hồng X. Quá trình điều tra xác định Phạm Văn T đã mang theo và bỏ trốn, do đó không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với 1.033,8 kg hạt tiêu khô các bị can sau khi trộm cắp được đã đem đi bán cho ông Nguyễn Văn D, sau đó ông D đã bán cho các đại lý khác, do đó không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị can Phạm Văn T, Võ Văn A và các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D phải liên đới tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Trương Công N số tiền 27.535.000 đồng.

Buộc bị can Phạm Văn T, các bị cáo Vũ Quốc H và Nguyễn Đức D phải liên đới bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Hồng X giá trị của chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Vision, màu trắng, biển số 48H1 - 200.77, quy thành tiền là 33.000.000 đồng.

Người bị hại chị Trần Thị H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Dg không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17-5-2023 đến ngày 21-5-2023, tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Phạm Văn T và Võ Văn A (đều đã bỏ trốn sau khi phạm tội), Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Nguyễn T thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau :

- **Vụ thứ nhất:** Phạm Văn T và Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D, Võ Văn A thực

hiện hành vi trộm cắp hạt tiêu khô của ông Trương Công N tổng cộng 09 bao tương đương 493,1 kg, có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 36.982.500 đồng.

- **Vụ thứ hai:** Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn T, Vũ Quốc H, Võ Văn A và Nguyễn Đức D đến nhà ông N tiếp tục trộm cắp 01 bao hạt tiêu khô tương đương 540,7 kg, có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 40.552.500 đồng.

Số tiền hưởng lợi: Tổng cộng hai lần bán là 19 bao hạt tiêu khô cho ông Nguyễn Văn Dg, cân lên có khối lượng là 1.030 kg, thành tiền 74.160.000 đồng: Vũ Quốc H được chia 16.000.000 đồng, Nguyễn Đức D được chia 13.000.000 đồng, Nguyễn T được chia 4.000.000 đồng (sau khi T được Thái gọi đến để chở 10 bao tiêu đi tiêu thụ lần 02), số tiền còn lại Phạm Văn T và Võ Văn A chia nhau tiêu xài (41.160.000 đồng)

Tổng giá trị tài sản mà Phạm Văn T, Vũ Quốc H, Võ Văn A và Nguyễn Đức D trộm cắp của ông Trương Công N 02 lần trong ngày 17-5-2023 theo kết luận định giá tài sản là 77.535.000 đồng.

Tuy nhiên, Nguyễn T chỉ được gọi chở đi tiêu thụ tài sản trộm cắp lần thứ hai (10 bao tiêu cân lên là 540,7 kg, có giá trị theo kết luận là 40.552.500 đồng).

- **Vụ thứ ba:**

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20-5-2023, T thuê xe tự lái và rủ H, D đi trộm cắp. Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21-5-2023, trộm cắp tài sản của chị H gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám; 01 điện thoại Vsmart JOY4, màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vos15 3578, core i5 - 8250, màu đen của chị H, có tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản là 6.000.000 đồng.

- **Vụ thứ tư:**

Sau khi trộm cắp tài sản ở nhà chị Trần Thị H, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21-5-2023, T, H, D tiếp tục trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng X là 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H1 - 200.77, nhãn hiệu Honda -Vision, có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 33.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong 04 lần trộm cắp là 116.535.000 đồng (một trăm mười sáu triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

Phạm Văn T, Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D tham gia 04 lần trộm cắp tài sản, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 116.535.000 đồng.

Võ Văn A tham gia cùng Phạm Văn T, Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D trộm cắp 02 lần trộm cắp tài sản (hạt tiêu khô), trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 77.535.000 đồng.

Nguyễn T thực hiện 01 lần hành vi tiêu thụ tài sản do Phạm Văn T, Võ Văn A, Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D trộm cắp, có trị giá 40.552.500 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Vũ Quốc H và Nguyễn Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...”

Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản mà biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D trộm cắp tài sản 04 lần, là tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức D có 01 tiền án, tại Bản án số 157/2022/HSST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Đức D 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù (ngày 25-3-2023) và án phí (ngày 06-6-2023), nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D, Nguyễn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Quốc H đầu thú sau khi hành vi của mình bị phát giác; bị cáo đã nộp lại số tiền do phạm tội mà có (16.000.000 đồng); bị cáo có bố ruột là ông Vũ Văn N là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác được tập đoàn Cao su Việt Nam tặng bằng khen theo quyết định số 41/CS- VN ngày 18-01-2018, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Số tiền bị cáo được hưởng lợi không lớn (4.000.000 đồng) so với giá trị tài sản mà các bị cáo khác trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 40.552.500 đồng, bị cáo cũng đã nộp lại số tiền hưởng lợi trong quá trình điều tra; bị cáo là lao động

chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Vũ Quốc H và Nguyễn Đức D chỉ là đồng phạm giản đơn, đều thực hiện hành vi trộm cắp một cách tích cực trong 04 lần trộm cắp. Ngoài ra, hiện nay cả 02 bị cáo đang bị Công an huyện Đa Tễh, tỉnh Lâm Đồng khởi tố, điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức D có nhân thân xấu: Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích tại Bản án số 25/2011/HSST, ngày 25-5-2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song (cho hưởng án treo), nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và bị xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 157/2022/HSST, ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bản án này chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là thể hiện sự coi thường pháp luật.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Vũ Quốc H, mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn T bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội là nhân viên bảo vệ tại vườn cây Tổ 9, Nông trường 4 và là Đảng viên sinh hoạt tại Công ty TNHH MTV Cao su PH thuộc xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Sau khi phạm tội trong thời gian tại ngoại, bị cáo đã chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty TNHH MTV Cao su PH và xin vào làm lại tại Công ty TNHH M thương mại dịch vụ Q địa chỉ tại xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Hiện tại bị cáo có thu nhập ổn định và là lao động của gia đình. Do đó, không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét sau khi phạm tội các bị cáo Vũ Quốc H Nguyễn T đều đã tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có, đối với bị cáo Nguyễn Đức D chưa giao nộp sẽ truy thu, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với Phạm Văn T và Võ Văn A sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đã Quyết định tách vụ án hình sự, ra Quyết định truy nã để tiếp tục điều tra, truy bắt bị can Phạm Văn T và Võ Văn A. Khi nào bắt được sẽ tiến hành xử lý sau, là có căn cứ.

[10] Về bồi thường thiệt hại:

Các bị can Phạm Văn T và Võ Văn A, các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D trộm cắp tài sản của ông Trương Công N, chiếm đoạt giá trị tài sản theo kết luận định giá là 77.535.000 đồng. Phạm Văn T, Vũ Quốc H và Nguyễn T đã nộp lại tổng số tiền 50.000.000 đồng để bồi thường cho ông Nhân, trừ số tiền này thì T, A, H, D còn phải liên đới tiếp tục bồi thường cho bị hại ông N số tiền 27.535.000 đồng.

Phạm Văn T, Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision, màu trắng, biển số 48H1 - 200.77 của bị hại chị Nguyễn Thị Hồng X, giá trị thành tiền theo kết luận định giá là 33.000.000 đồng. Do đó, T, H, D có trách nhiệm liên đới bồi thường.

Hiện nay, do hành vi của các bị can Phạm Văn T và Võ Văn H đã được tách để xử lý sau. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các đồng phạm còn lại có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại. Tách yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường, bồi hoàn giữa các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D và các bị can Phạm Văn T, Võ Văn A thành một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Do đó:

Buộc các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D phải bồi thường cho ông Trương Công N số tiền 27.535.000 đồng, số tiền bị cáo H hưởng lợi nhiều hơn bị cáo D (H 16.000.000 đồng, D 13.000.000 đồng) nên phải bồi thường nhiều hơn, bị cáo H phải bồi thường 14.535.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường 13.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng X số tiền 33.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 16.500.000 đồng.

Tách yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường, bồi hoàn giữa các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D và các bị can Phạm Văn T, Võ Văn A thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Người bị hại chị Trần Thị H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Khánh H (người cho Phạm Văn T thuê xe đi trộm cắp và là vợ của Vũ Quốc H, đã nộp lại tiền do H phạm tội mà có), chị Trương T (là vợ của Nguyễn T, nộp lại số tiền mà T được hưởng lợi), anh Nguyễn Vũ N (chủ sở hữu của chiếc xe ô tô mà Nguyễn T dùng làm phương tiện chở tài sản đi tiêu thụ), ông Nguyễn Văn Dg (người mua lại tiêu do các bị cáo trộm cắp), anh Mai Văn M (người nộp tiền khắc phục hậu quả cho Phạm Văn T), ông Nguyễn Thanh H (người cho Phạm Văn T thuê xe đi trộm cắp) không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại chị Trần Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám; 01 điện thoại di động Vsmart JOY4, màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vos15 3578, core i5 - 8250, màu đen là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, biển kiểm soát 93A - 101.84, màu sơn xám là của chị Nguyễn Thị Khánh H (vợ của Vũ Quốc H) cho Phạm Văn T thuê làm phương tiện đi lại, nhưng không biết T và H làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, biển kiểm soát 93A - 34320, màu sơn xám là của anh Nguyễn Vũ N cho Nguyễn T mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết T dùng làm phương tiện chở tài sản đi tiêu thụ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota - Vios, biển kiểm soát 93A - 125.88 là của anh Nguyễn Thanh H cho Phạm Văn T thuê làm phương tiện đi lại, nhưng không biết T làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài

sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp chị H, anh N, anh H là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Đối với 01 thanh kim loại màu đen và 01 tuýt bằng kim loại có hình chữ L, màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng; 01 điện thoại di động Redmi A1, màu đen của Nguyễn Đức D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, màu vàng của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Real me 5 Pro, màu xanh của Vũ Quốc H là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 50.000.000 đồng do trộm cắp tài sản là tiêu hạt của ông Trương Công N mà có, đã được giao nộp tại Cơ quan điều tra và hiện đang chuyển vào tại khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, cần trả lại cho bị hại ông Trương Công N.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Poco x3 Pro là của bị cáo Nguyễn T không dùng vào việc phạm tội; 01 đầu thu Camera, nhãn hiệu Kbvision là của ông Nguyễn Văn Dg, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nêu trên.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Vision, màu trắng, biển kiểm soát 48H1 - 200.77, các bị can, bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hồng X. Quá quá trình điều tra xác định Phạm Văn T đã mang theo và bỏ trốn, do đó không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với 1.033,8 kg hạt tiêu khô các bị can, bị cáo sau khi trộm cắp được đã đem đi bán cho ông Nguyễn Văn Dg, sau đó ông Dg đã bán cho các đại lý khác, do đó không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Số tiền 13.000.000 đồng thu lợi bất chính mà bị cáo Nguyễn Đức D được hưởng, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Đối với ông Nguyễn Văn Dg có hành vi mua hạt tiêu khô do Phạm Văn T, Võ Văn A, Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D trộm cắp. Quá trình điều tra xác định ông Dg không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó không xem xét xử lý ông Nguyễn Văn Dg về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của Vũ Quốc H, H khai sau khi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị H thì đem về giấu tại nhà bà Đ nhưng bà Đ không biết nên không đề cập xử lý.

Chị Nguyễn Thị Khánh H (vợ của Vũ Quốc H) cho Phạm Văn T thuê xe ô tô làm phương tiện đi lại, nhưng không biết T và H làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; anh Nguyễn Vũ N cho Nguyễn T mượn xe ô tô làm phương tiện đi lại nhưng không biết T dùng làm phương tiện chở tài sản đi tiêu thụ; anh Nguyễn Thanh H cho Phạm Văn T thuê xe ô tô làm phương tiện đi lại, nhưng không biết Thái làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

[13] Xét các chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; các bị hại; những người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quốc H.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức D.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn T.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29-7-2023.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc H 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28-5-2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 của Bộ luật Dân sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D phải bồi thường cho bị hại ông Trương Công N số tiền 27.535.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng), cụ thể: Buộc bị cáo Vũ Quốc H phải bồi thường 14.535.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng), buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải bồi thường 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Buộc các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Hồng X số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng), mỗi bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D phải bồi thường 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tách yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường, bồi hoàn giữa các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D và các bị can Phạm Văn T, Võ Văn A thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự ; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp chị Trần Thị H, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám; 01 điện thoại di động Vsmart JOY4, màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vos15 3578, core i5 - 8250, màu đen.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp, gồm: Trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, biển kiểm soát 93A - 101.84, màu sơn xám cho chị Nguyễn Thị Khánh H; trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, biển kiểm soát 93A - 34320 cho anh Nguyễn Vũ N; trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota - Vios, biển kiểm soát 93A - 125.88 cho anh Nguyễn Thanh H

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen và 01 tuýt bằng kim loại có

hình chữ L, màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng; 01 điện thoại di động Redmi A1, màu đen của Nguyễn Đức D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, màu vàng của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Real me 5 Pro, màu xanh của Vũ Quốc H.

- Trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp, gồm: Trả lại cho điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Poco x3 Pro cho bị cáo Nguyễn T; trả lại 01 đầu thu Camera, nhãn hiệu Kbvison cho ông Nguyễn Văn Dg.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 -11-2023, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

- Trả lại cho ông Trương Công N số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

(Theo giấy nộp tiền mặt ngày 18-10-2023 vào tài khoản số 39490104788100000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tại Kho bạc nhà nước Đ)

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Đức D.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Đức D và Nguyễn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Vũ Quốc H phải nộp 1.551.750 (một triệu năm trăm năm mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 1.475.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R'Lấp;
- Phòng PC 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT& Nhà TG Công an H.Đắk R'Lấp;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đ
- Chi cục THADS H.Đ;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đoàn Minh Hương